

Số 383 /B-STP

Hung Yên, ngày 05 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2023 -2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 651/SGDĐT-KHTC ngày 01/04/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (*Cơ quan soạn thảo*) về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Gửi kèm hồ sơ thẩm định gồm: dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2023 -2024 (*viết tắt là dự thảo Nghị quyết*); bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và bản chụp ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (*Cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định của Luật Giáo dục, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIỆN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Đề Nghị quyết được chặt chẽ hơn, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất đối với hệ thống pháp luật, Sở Tư pháp đề nghị Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa một số nội dung sau:

1 Điều 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “*(Theo phụ lục số 01)*” thành “*thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này*”; sửa cụm từ “*bằng 100% mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này*” thành “*bằng 100% mức học phí quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này*” để đảm bảo quy định được rõ ràng và chính xác.

b) Tại Điều 3: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*đối với cơ sở giáo dục công lập*” vào trước cụm từ “*từ năm học 2023 - 2024*” và bỏ cụm từ “*như sau*” ở tên của Điều 3 cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ...quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập...*”.

Tại khoản 1 Điều 3: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “*(Theo phụ lục số 02)*” thành “*Thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này*” để đảm bảo quy định được rõ ràng và chính xác.

Tại điểm b khoản 2 Điều 3: Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung “*đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích*” vào trước cụm từ “*thực hiện công khai theo quy định của nhà nước*” cho đầy đủ hơn vì các khoản thu tại Phụ lục 2 là các khoản thu dịch vụ theo thỏa thuận, tự nguyện nên số tiền thu cần phải đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ và sử dụng đúng mục đích thu.

Tại điểm c khoản 2 Điều 3: Tại khoản này quy định “*Cơ sở giáo dục thực hiện thu theo số ngày thực học đối với khoản thu thỏa thuận theo ngày, thu theo số tháng thực học đối với khoản thu thỏa thuận theo tháng*” là chưa khái quát đầy đủ vì tại Phụ lục 2 danh mục các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục còn có các khoản thu theo giờ, theo tiết. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại nội dung trên thành “*Cơ sở giáo dục thực hiện thu theo số giờ, số tiết, số ngày, số tháng thực*

học đối với các khoản thu thỏa thuận theo giờ, theo tiết, theo ngày, theo tháng” cho đầy đủ và đảm bảo quyền lợi cho người học.

c) Tại khoản 3 Điều 4: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung “*Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 154/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Hưng Yên từ năm học 2018 -2019 đến năm học 2020 - 2021*” và sửa cụm từ “*hết hiệu lực khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành*” thành “*hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành*” cho đầy đủ, rõ ràng và chính xác.

d) Tại khoản 4 Điều 4: Đề nghị Cơ quan soạn thảo viện dẫn đầy đủ ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành và tên gọi của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP cho phù hợp với quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Tại Phụ lục 1: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ khoản “*2. Tiểu học - miễn học phí*” vì học sinh tiểu học trường công lập là đối tượng “*không phải đóng học phí*” theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Đối với nội dung tại khoản “*5. GDNN-GDTX - mức thu theo khối phổ thông*”: Tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định “*Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn. Đối với các loại hình giáo dục thường xuyên khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt mức thu cụ thể phù hợp với từng loại hình đào tạo và điều kiện thực tế của từng địa bàn.*”, do đó đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét lại nếu trên địa bàn tỉnh có các *loại hình giáo dục thường xuyên khác*, thì quy định mức thu cụ thể phù hợp *với từng loại hình đào tạo và điều kiện thực tế của từng địa bàn*, nếu không có thì đề nghị không quy định trong dự thảo Nghị quyết, thực hiện áp dụng mức thu theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Đối với học phí giáo dục nghề nghiệp đã được quy định cụ thể tại Điều 10 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, không có nội dung giao HĐND tỉnh quy định chi tiết, vì vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo không quy định mức thu học phí giáo dục nghề nghiệp trong dự thảo Nghị quyết, thực hiện áp dụng pháp luật theo các quy định nêu trên.

Đồng thời, đề nghị sửa đơn vị tính “đ/tháng/hs” thành “đồng/tháng/học sinh”; sửa mức thu “đ/tháng” thành “đồng/tháng” cho rõ ràng, chính xác.

e) Tại Phụ lục 2: Đối với nội dung tại khoản “7. *Dạy thêm*” đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa các mức thu thành “*theo thỏa thuận thực tế*” cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quy định kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm “*Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường*”.

Đồng thời, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ nội dung tại khoản “10. *Cấp phát văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông – 7000 đồng/học sinh/lần cấp*” vì theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP thì “giá cấp phát các loại phôi bằng, chứng chỉ” là một loại dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục không phải “*dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục*”. Tại Quyết định số 723/QĐ-BGDĐT ngày 18/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì Cục Quản lý chất lượng được quyết định mức giá cụ thể của dịch vụ cấp phôi bằng Trung học cơ sở, Trung học phổ thông không quá 5000 đồng/phôi, mức giá này sẽ được thông báo tới các cơ sở giáo dục, đào tạo. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ nội dung trên vì không thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh.

III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO CHO HĐND QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục; khoản 3 Điều 4, khoản 5 Điều 9 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

IV. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

a) Tại khoản 2 Điều 1: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sắp xếp mỗi nhóm đối tượng áp dụng thành một điểm để trình bày cho khoa học. Ví dụ: “a) *Trẻ em mầm non và học sinh*”

b) Tại khoản 5 Điều 4: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “*nhất trí*” cho phù hợp với mẫu 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

c) Tại nơi nhận: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa nơi nhận “*Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo*” thành 02 nơi nhận “*Bộ Tài chính (Vụ pháp chế)*” và “*Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ pháp chế)*”; bỏ dấu hai chấm ở nơi nhận “*VP: Tỉnh ủy ...*” và bỏ nơi nhận “*Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên*” vì Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh đã có chức năng là đầu mối Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

d) Tại phụ lục 1 và phụ lục 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa tên Phụ lục thành “*Phụ lục I*” và “*Phụ lục II*”; điều chỉnh kỹ thuật trình bày từ căn phải thành căn giữa cho phù hợp với mẫu số 44 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

đ) Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Nghị quyết, các Phụ lục kèm theo để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy ... (nếu có), tránh sai sót khi Nghị quyết đã được ban hành.

V. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Nghị quyết cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa (có ký nháy từng trang của đơn vị trình) đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc STP (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^M.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm